

CẨM THÀNH THĂNG LONG THỜI LÝ (1010-1030) VÀ GIÁ TRỊ CỦA CÁC DẤU TÍCH KIẾN TRÚC Ở KHU A (PHÍA TÂY CẨM THÀNH)

PHẠM VĂN TRIỆU*

Mùa thu năm 1010, Lý Công Uẩn cùng triều thần dong thuyền tiến về thành Đại La (nhân sự kiện có rồng vàng bay lên mà đổi thành Thăng Long) và định đô dựng nghiệp cho con cháu muôn đời. Đến hôm nay Thăng Long-Hà Nội đã tròn 1000 năm tuổi, vẫn là trái tim, là trung tâm của đất nước.

Sau khi chọn đất dựng đô, nhà Lý đã xây dựng Kinh thành Thăng Long xứng tầm với *nơi đô hội của bốn phương*, xây dựng nền thịnh trị cho muôn đời con cháu. Do đó trong suốt giai đoạn đầu, từ năm 1010 đến 1030 Kinh thành Thăng Long luôn luôn được xây dựng và hoàn thiện để trở thành một chỉnh thể thống nhất, hoàn chỉnh của một kinh đô mang những giá trị riêng của dân tộc Việt.

Về vị trí của Cẩm thành Thăng Long cho đến nay có nhiều các ý kiến khác nhau, có ý kiến cho rằng nó phải nằm về phía tây bắc của thành Đại La (Bùi Thiết 2009; Trần Huy Bá 1959; Trần Huy Liệu 2000), ý kiến khác cho rằng nó nằm trùng với Cẩm thành Thăng Long thời Lê mà dấu tích hiện còn được xác định theo trục từ cửa Đoan Môn vào đến thêm rồng của điện Kính Thiên (Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán 1966; Phan Huy Lê 2006; Tống Trung Tín 2004).

Mặc dù các quan điểm còn chưa thống nhất về vị trí của thành Thăng Long, nhưng các nhà nghiên cứu đều cho rằng có nhiều các công trình được xây dựng rất quy mô và đa dạng về mặt bằng kiến trúc. Đặc biệt giai đoạn từ năm 1010 đến 1030, Thăng Long trở thành 1 công trường lớn, với mật độ xây dựng các công trình rất cao.

1. Xây dựng Cẩm thành Thăng Long 1010 -1030 qua ghi chép của sử liệu

Ngay sau khi định đô, công việc xây dựng kinh thành được khẩn trương tiến hành, Thăng Long trở thành một đại công trường. Trong khoảng 2 thập kỷ đó, có 3 lần thành Thăng Long được tiến hành xây dựng với quy mô lớn và đều được các bộ sử ghi lại.

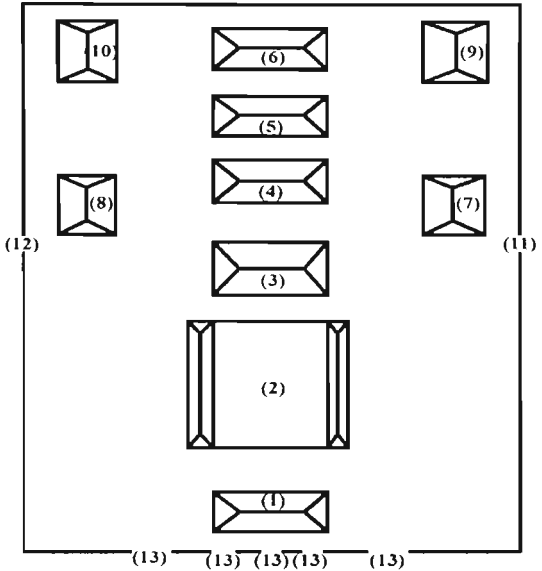
1.1. Năm 1010

- Ghi chép của *Việt sử lược* về việc xây dựng kinh đô Thăng Long “*Trong kinh đô Thăng Long, dựng điện Triệu Nguyên bên tả đặt điện Tập Hiền, bên hữu đặt điện Giảng Võ. Bên tả mở cửa Phi Long, bên hữu mở cửa Đan Phượng. Nơi giữa ở phía nam mở Cao điện (điện Cao*

* CN. Viện Khảo cổ học

Minh), thêm điện gọi là Long Trì. Có nhà cầu vòng quanh che thêm, ... sau đó (phía sau điện Triệu Nguyên) dựng hai điện Long An và Long Thụy. Bên hữu xây điện Nhật Quang, bên tả xây điện Nhật Quang, phía sau có cung Thúy Hoa” (Việt sử lược 2005).

- Sách Đại Việt sử ký toàn thư chép: “xây dựng các cung điện trong kinh thành Thăng Long, phía trước dựng điện Càn Nguyên làm chỗ coi châu, bên tả làm điện Tập Hiền, bên hữu dựng điện Giảng Võ. Lại mở cửa Phi Long thông với cung Nghênh Xuân, cửa Đan Phượng thông với cửa Uy Viễn, hướng chính nam dựng điện Cao Minh, đều có Thêm Rộng (Long Trì), trong Thêm Rộng có hành lang dẫn ra xung quanh bốn phía. Sau điện Càn Nguyên dựng hai điện Long An và Long Thụy làm nơi vua nghỉ. Bên tả xây điện Nhật Quang, bên hữu xây điện Nguyệt Minh, phía sau dựng 2 cung Thúy Hoa và Long Thụy làm chỗ ở cho cung nữ...” (Ngô Sĩ Liên 1998).



Sơ đồ 1: Các cung điện trong Cấm thành năm 1010 theo mô tả của sử liệu: (1): Điện Cao Minh, (2): Sân Long Trì và hành lang, (3): Điện Càn Nguyên, (4): Điện Long An, (5): Điện Long Thụy, (6): Cung Thúy Hoa, (7): Điện Tập Hiền, (8): Điện Giảng Võ, (9): Điện Nhật Quang, (10): Điện Nguyệt Minh, (11): Cửa Phi Long.

- Bộ Khâm định Việt sử thông giám cương mục viết: “...khởi công xây dựng cung điện: phía trước là điện Kiến Nguyên, dùng làm chỗ coi châu, hai bên tả hữu làm điện Tập Hiền và điện Giảng Vũ, đều có thêm rộng. Lại mở ba cửa: cửa Phi Long thông với cung Nghinh Xuân, cửa Đan Phượng thông với cửa Uy Viễn. Đằng sau điện Kiến Nguyên có điện Long An và Long Thụy, làm chỗ nhà vua nghỉ ngơi. Hai cung Thúy Hoa và Long Thụy cho các phi tần ở...” (Việt sử thông giám cương mục 2007).

Trong các ghi chép của sử liệu, điện trung tâm được ghi là Triệu Nguyên, Càn Nguyên hay Kiến Nguyên, nhưng đều thể hiện đây là nơi thiết triều của nhà vua. Và các cung điện khác được xây dựng theo trục dọc hoặc xung quanh điện chính này.

1.2. Năm 1017-1020

Giai đoạn này, thành Thăng Long diễn ra những thay đổi rất lớn, nơi “coi châu” buộc phải dịch chuyển do những biến cố của tự nhiên. Lần thứ nhất điện Càn Nguyên bị sét đánh, chuyển sang phía đông, sau đó phía đông lại bị sét đánh, nơi “coi châu” phải chuyển sang phía tây.

- Theo Việt sử lược chép, năm Đinh Tỵ (1017) “Điện Càn Nguyên bị động đất” và đến năm Canh Thân (1020)... “Xưa điện Càn Nguyên bị động đất, vua phải coi châu ở Đông điện, nay Đông điện lại bị động đất, vua phải coi châu ở Tây điện” (Việt sử lược 2005).

- Bộ Đại Việt sử ký toàn thư ghi: Năm 1017 “Điện Càn Nguyên bị sét đánh, vua coi châu ở điện phía đông”. Và “Năm ấy (1020) điện phía đông bị sét đánh, vua coi châu ở điện phía tây. Dựng ba điện: điện phía trước để coi châu, hai điện phía sau để nghe chính sự” (Đại Việt sử ký toàn thư 1998).

- Sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục chép về sự kiện của 2 năm 1017 và 1020 như sau: “Đình Tỵ (1017) tháng 3, mùa xuân. Điện Kiến Nguyên bị sét đánh... nhà vua coi châu ở điện phía đông” và năm 1020 “Điện phía đông bị sét đánh... nhà vua coi châu ở điện phía tây. Lại dựng 3 ngôi điện: điện ở đằng trước dùng làm nơi để coi châu, hai điện đằng sau dùng để làm việc chính trị” (Việt sử thông giám cương mục 2007).

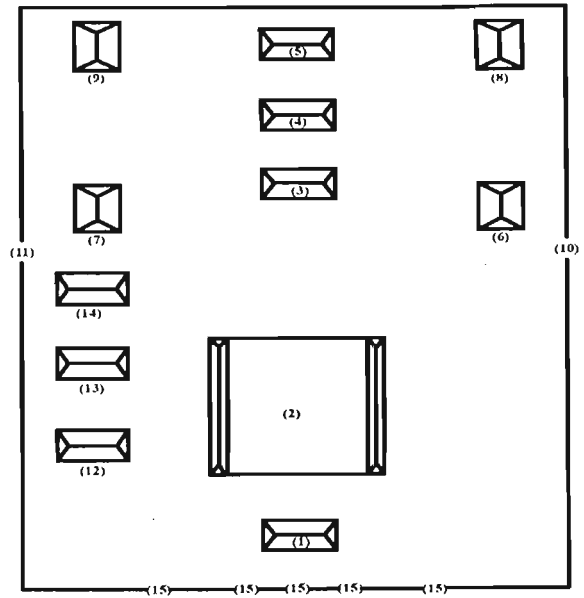
Giai đoạn này, các nguồn sử liệu chỉ cho biết sự thay đổi của nơi coi châu, ngoại trừ điện Càn Nguyên bị sét đánh (phá bỏ), các cung điện khác còn lại không có ghi chép nên có thể hiểu các cung điện này vẫn còn tồn tại như thời điểm được xây dựng năm 1010.

1.3. Năm 1029-1030

Đến năm 1029, Lý Thái Tông đã cho xây dựng điện Thiên An trên nền cũ của điện Càn Nguyên.

- Ghi chép của Việt sử lược “... mở rộng thêm ra một cách quy mô sửa chữa lại điện đó đổi tên là điện Thiên An. Bên trái điện Thiên An dựng điện Tuyên Đức, bên phải dựng điện Diên Phúc, phía trước gọi là Long Trì, phía đông xây điện Văn Minh, phía tây xây điện Quảng Võ. Đối nhau ở hai bên tả hữu Long Trì là Chung Lâu (lầu chuông)... đằng trước đặt điện Phụng Thiên, ở trên xây lầu Chính Dương... đằng sau xây điện Trường Xuân, ở trên xây Long Các. Bên ngoài đắp thành, gọi là Long Thành”. Và đến năm 1030 “Xây điện Thiên Khánh. ở phía sau dựng lầu Phượng Hoàng” (Việt sử lược 2005).

- Bộ Đại Việt sử ký toàn thư ghi: năm 1029 “Tháng 6, rồng hiện lên ở nền điện Càn Nguyên... sai Hữu ty mở rộng quy mô, nhắm lại phương hướng mà làm lại, đổi tên là điện Thiên An. Bên tả dựng điện Tuyên Đức, bên hữu dựng điện Diên Phúc, thêm trước điện gọi là Long Trì (Thêm Rồng). Phía Đông Thêm Rồng đặt điện Văn Minh, phía Tây đặt điện Quảng Vũ, hai bên tả hữu Thêm Rồng đặt lầu chuông đối nhau để dân chúng ai có việc kiện tụng oan uổng thì đánh chuông lên. Bốn xung quanh Thêm Rồng đều có hành lang để tụ họp các quan và sáu quân túc vệ. Phía trước làm điện Phụng Thiên, trên điện dựng lầu



Sơ đồ 2: Các cung điện trong Cấm thành năm 1017-1020 theo mô tả của sử liệu: (1): Điện Cao Minh, (2): Sân Long Trì và hành lang, (3): Điện Long An, (4): Điện Long Thụy, (5): Cung Thúy Hoa, (6): Điện Tập Hiền, (7): Điện Giảng Võ, (8): Điện Nhật Quang, (9): Điện Nguyệt Minh, (10): Cửa Phi Long, (11): Cửa Đan Phượng, (12): Điện coi châu, (13-14): Điện nghe chính sự, (15): Lối vào.

Chính Dương làm nơi trông coi tính toán giờ khắc, phía sau làm điện Trường Xuân, trên điện dựng gác Long Đồi làm nơi nghỉ ngơi du ngoạn. Bên ngoài đắp một lần thành bao quanh gọi là Long Thành” ((Đại Việt sử ký toàn thư 1998).

Đến năm 1030 “ Mùa xuân, tháng 2, làm điện Thiên Khánh ở trước điện Trường Xuân để làm chỗ nghe chính sự. Điện làm kiểu bát giác, trước sau đều bắc cầu Phụng Hoàng” (Đại Việt sử ký toàn thư 1998).

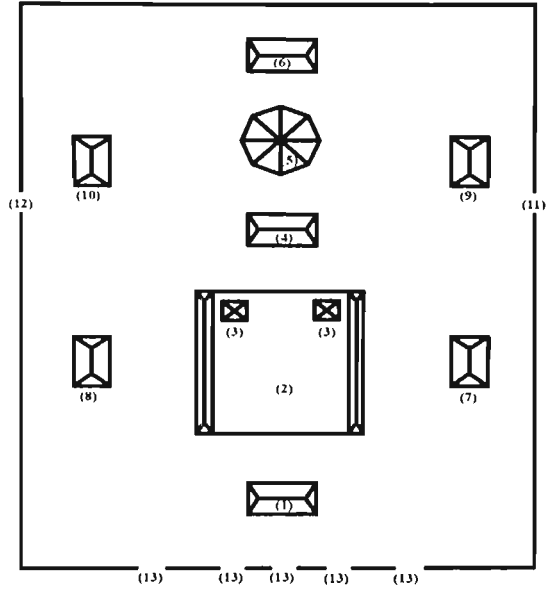
- Theo Khâm định Việt sử thông giám cương mục năm 1029 “ dựng điện Thiên An, hai bên tả hữu làm điện Tuyên Đức và điện Diên Phúc. Sân đằng trước gọi là sân rồng; phía đông và phía tây sân rồng làm điện Văn Minh và điện Quảng Vũ; hai bên tả hữu sân rồng dựng gác chuông; bốn xung quanh sân rồng đều làm hành lang và giải vũ. Phía trước làm điện Phụng Tiên, trên điện có lầu Chính Dương ... Phía sau làm điện Trường Xuân, trên có gác Long Đồi. Ngoài đó đắp một lần thành bao xung quanh gọi là Long Thành”.

Và đến năm 1930, sử chép: “Dựng điện Thiên Khánh ở phía trước điện Trường Xuân làm nơi làm việc chính trị. Điện này làm kiểu bát giác; phía trước và phía sau điện đều bắc cầu, gọi là cầu Phụng Hoàng” (Việt sử thông giám cương mục 2007).

Như vậy, trên đại thể, mặc dù có những ghi chép còn khác nhau về chi tiết, nhưng các nguồn sử liệu đã thể hiện được sự thống nhất việc mô tả vị trí các cung điện trong một phạm vi hẹp với điểm chung nhất là nơi thiết triều của nhà vua. Trong các mô tả, lối vào ở đây không có tên cụ thể, nhưng đây không phải là cửa Đại Hưng, có lẽ cửa này ở bên ngoài về phía nam để cùng với cửa phía tây (Quảng Phúc), phía đông (Tường Phù) và phía bắc (Diệu Đức) tạo thành một vòng thành khép kín bao bọc trung tâm của Cấm thành.

2. Giá trị của các dấu tích kiến trúc

Khu vực phía tây ở đây bao gồm toàn bộ khu vực khai quật khảo cổ học 18-Hoàng Diệu với điểm nhấn nổi nét trong khuôn khổ bài viết này là khu A (khu vực khai quật nằm gần trung tâm). Khu A nằm cách khoảng 110m về phía tây của điện Càn Nguyên (hay Thiên An) thời Lý, tại đây đã xuất lộ nhiều mặt bằng các dấu tích kiến trúc cung điện, lầu gác, trong đó có 2 dấu tích của bức tường lớn mà dấu vết còn lại là các móng được gia cố bằng sỏi và đất sét rất kiên cố. Sự xuất hiện của các dấu tích móng tường có thể giúp hình dung ra sự phân chia các khu vực khác nhau trong Cấm thành.



Sơ đồ 3: Các cung điện trong Cấm thành năm 1029-1030 theo mô tả của sử liệu: (1): Phụng Tiên, (2): Sân Long Trì và hành lang, (3): Lầu chuông, (4): Điện Thiên An, (5): Điện Thiên Khánh, (6): Điện Trường Xuân,

Trên tổng thể toàn bộ khu A đã xác định được dấu tích của 06 công trình kiến trúc, và 11 kiến trúc có mặt bằng hình “lục giác” xếp thành một hàng theo chiều bắc-nam. Các công trình không nằm theo một hướng nhất định, mà quay theo các hướng khác nhau tạo thành kiểu bố cục mặt bằng “tòa ngang - dãy dọc”.

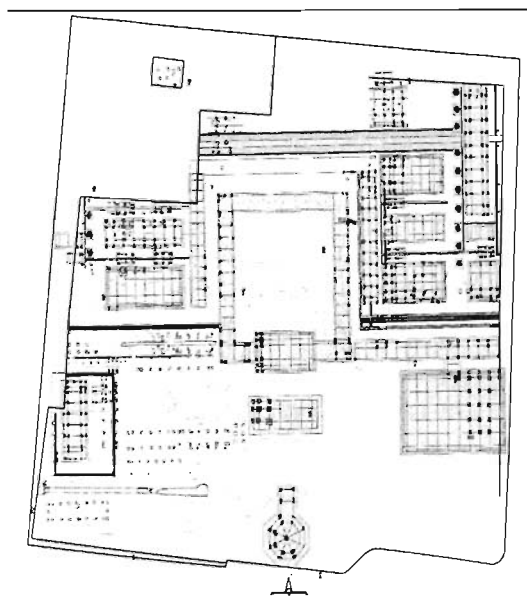
Phía nam của khu A có dấu tích của bức tường lớn chạy dài theo chiều đông-tây (dài 170,8m, rộng 1,9m), sang tới khu B (dấu tích còn tiếp tục phát triển về phía tây). Đây là bức tường quan trọng có thể liên quan đến công năng của các công trình kiến trúc ở phía bắc và phía nam của bức tường. Qua nghiên cứu dựa trên sự phân bố và đặc điểm chi tiết trên tổng thể chung thì có thể các công trình kiến trúc ở phía nam của bức tường liên quan đến các hoạt động triều chính, ở phía bắc có thể là các cung điện sinh hoạt hằng ngày của nhà vua và Hoàng gia.

2.1. Các công trình kiến trúc ở phía bắc

Các mặt bằng công trình kiến trúc ở phía bắc nằm trong tổng thể, có mối liên hệ chặt chẽ với các dấu tích kiến trúc đã xác định được ở khu B, C và D, điều đó cho thấy các công trình này đã được nằm trong thiết kế quy hoạch tổng thể chung một cách chuẩn mực và khoa học. Minh chứng rõ nhất là việc các công trình nằm đăng đối, hài hòa theo từng cụm kiến trúc thống nhất trên một tổng thể chung, đặc biệt, các số đo kích thước trong các công trình đó đều có thể chia hết cho 3, từ đó tạo nên một chuẩn mực về số đo, đưa đến sự thống nhất cao giữa các công trình xây dựng.

- Công trình kiến trúc đã xuất lộ đầy đủ nhất các móng trụ sỏi nằm ở phía bắc của khu A, tổng thể mặt bằng dài theo chiều bắc-nam, rộng theo chiều đông-tây, các móng trụ đã xuất lộ phân bố thành mặt bằng gồm 09 gian và 01 chái phía nam. Kiến trúc vẫn còn nhận diện được các thành phần cấu thành gồm các đường cống nước phía đông, phía tây và phía nam bao quanh kiến trúc. Phía tây của kiến trúc này có 11 kiến trúc có mặt bằng kiểu “lục giác”, nằm cách hàng móng trụ ngoài cùng của kiến trúc khoảng 1.4m. Giữa kiến trúc “lục giác” thứ 3 và thứ 4 (theo chiều từ bắc xuống nam) có dấu tích của 1 con đường chạy theo chiều đông-tây mà điểm đầu phía đông được xác định từ gian giữa của kiến trúc.

- Tiếp theo về phía nam, xuất lộ liên tiếp 2 công trình kiến trúc có mặt bằng chạy dài theo chiều đông-tây, rộng theo chiều bắc-nam, có 2 hàng cột. Công trình phía nam thuộc phạm vi hố A3 có mặt bằng tổng thể gồm 6 móng trụ, trong đó 4 móng trụ ở 2 đầu có hình chữ nhật (2,1m x



Bản vẽ 1: Mặt bằng tổng thể dấu tích kiến trúc cung điện, lầu gác thời Lý. Vị trí khu A nằm ngoài cùng phía đông.
(Tổng Trung Tin, Bùi Minh Trí 2010:22)

1,1m), đây là kiểu móng trụ kép (tức có 2 chân tảng đá đặt bên trên), các móng trụ ở giữa có hình vuông (1,1m x 1,1m). Một số móng trụ của kiến trúc vẫn còn chân tảng đá đặt bên trên.

- Về phía nam, thuộc phạm vi hố A15, xuất lộ dấu tích kiến trúc có mặt bằng chạy dài theo chiều đông-tây, rộng theo chiều bắc-nam có 4 hàng cột trong 1 vì kiến trúc. Kiến trúc mới xuất lộ dấu tích của 2 gian và 1 chái phía đông trên tổng thể 338m². Đáng chú ý, ở đây đã tìm thấy một số bằng chứng như cột gỗ, các chân tảng cột âm phân bố ở mặt phía bắc và nam của công trình cho thấy ban đầu có thể có các cột âm bao quanh công trình kiến trúc, tương tự với mặt bằng kiến trúc ở hố B3.

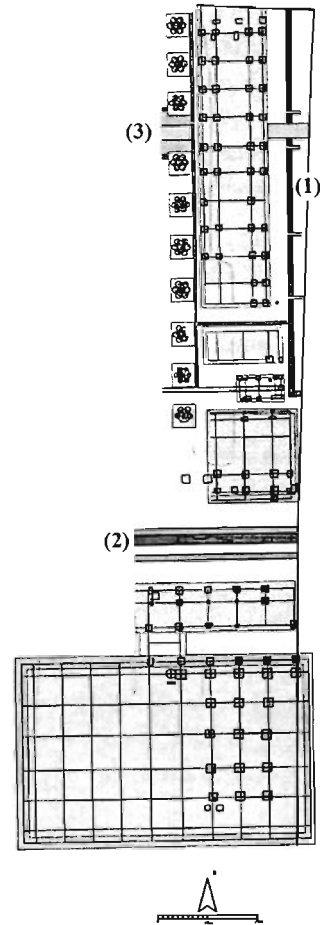
- Phía tây của khu A, có 11 mặt bằng kiến trúc hình “lục giác” xếp thành một hàng từ bắc xuống nam. 6 móng trụ hình tròn có đường kính trung bình 1.1m bao quanh 1 móng trụ vuông ở giữa (1,1m x 1,1m) tạo thành hình tròn có đường kính 3.5m. Một số kiến trúc còn nhận diện được nền gạch bên ngoài và các hàng gạch vữa đứng bao xung quanh kiến trúc. Trong phạm vi hố D6 cũng tìm được 03 mặt bằng kiến trúc kiểu như vậy nằm đăng đối và cách các kiến trúc “lục giác” ở khu A khoảng 208.5m, tạo nên một không gian quyền uy của Hoàng gia.

- Phía đông của khu A có dấu tích của một bức tường lớn chạy dài theo chiều bắc-nam (78,0m), rộng 1,2m, ngăn cách phần phía tây và phía đông của bức tường. Trên dấu tích của nền móng, một số vị trí có đường cống thoát nước cắt ngang còn xác định được các lớp gạch xây dựng thân tường. Đó đều là các loại gạch bia màu đỏ, kích thước khá đồng nhất 17,0cm x 5,0cm (rộng x dày). Đây là một bức tường có thể liên quan đến việc phân định chức năng của các công trình phía đông và phía tây của tường, trong đó phía đông có thể là trung tâm của Cấm thành với điện Càn Nguyên (hay Thiên An) là hạt nhân, phía tây là các cung điện sinh hoạt của Hoàng gia.

2.2. Các công trình kiến trúc ở phía nam

Trong khu A, phía nam của bức tường, tại vị trí các hố A20 và A5 đã xác định được một tổ hợp các công trình kiến trúc quy mô lớn về mặt bằng, kiên cố về kỹ thuật xây dựng.

Công trình ở phía bắc, gần với tường bao, có mặt bằng chạy dài theo chiều đông-tây (29,2m), rộng theo chiều bắc-nam (14,2m), với 14 móng trụ đã xuất lộ, trong đó có 8 móng trụ còn chân tảng đá nằm nguyên vẹn được chạm khắc hoa văn cánh sen tinh xảo đặc trưng của



Bản vẽ 2: Mặt bằng kiến trúc khu A:

- (1) dấu tích tường bao phía đông,
(2) dấu tích tường bao phía nam,
(3) dấu tích đường đi.

thời Lý. Trong mỗi vì của kiến trúc có 3 móng trụ, khoảng cách móng trụ ngoài cùng phía bắc đến móng trụ ở giữa là 2,4m, từ móng trụ giữa đến móng trụ ngoài cùng phía nam là 5,1m. Khoảng cách giữa các móng trụ như vậy nên có thể đây là một công trình kiểu hành lang bao quanh một công trình kiến trúc lớn và quan trọng.



Ảnh 1: Dấu tích móng tường bao phía đông

Cách một khoảng sân được lát gạch vuông rất quy chuẩn, rộng 5m, về phía nam là một công trình đã xuất lộ 3 hàng móng trụ. Nền đất của công trình này cao hơn các kiến trúc khác trong khu vực. Hơn nữa, nếu như các móng trụ của kiến trúc khác trong khu vực có kích thước trung bình 1,5m x 1,5m và hố móng trụ sâu trung bình khoảng 1,4m, thì ở đây các móng trụ có kích thước trung bình là 1,9m x 1,9m và hố móng trụ sâu tới 1,9m với các loại vật liệu được đầm rất kỹ thành từng lớp riêng biệt. Mặt khác, ở phần phía bắc đã xuất lộ bó nền được xây dựng hoàn toàn bằng gạch bia còn lành nguyên, khác với việc tận dụng các mảnh gạch bia vỡ ở các kiến trúc khác để xây dựng bó nền. Nền kiến trúc được giạt thành 2 cấp tạo thành khoảng hiên bao quanh ở phía nam, các móng trụ ở đó được đặt trên những chân tảng được chạm khắc hoa văn cánh sen.



Ảnh 2: Dấu tích gạch xây dựng thân tường bao phía đông

Đây là một công trình kiến trúc quan trọng có thể là nơi liên quan đến việc triều chính.

3. Tạm kết

3.1. Năm 1010, kinh đô được chuyển về thành Đại La, và đổi thành Thăng Long. Trong suốt giai đoạn từ năm 1010 đến năm 1029 trung tâm của Cấm thành, nơi thiết triều của nhà vua, có 3 sự thay đổi về vị trí. Trong đó, giai đoạn từ năm 1020 đến năm 1029 nơi thiết triều của nhà vua nằm về phía tây. Theo các nguồn sử liệu ghi chép lại có thể thấy.



Ảnh 3: Dấu tích móng tường bao phía nam

- **Vị trí các cung điện:** Các ghi chép miêu tả một quần thể các cung điện liên hoàn trên phạm vi hẹp, không gian ngoài cùng giới hạn phạm vi các công trình là một bức tường (ghi chép năm 1030 cho thấy: “*Ngoài đó đắp một lần thành bao xung quanh gọi là Long Thành*”), từ bên ngoài đi vào phải qua cửa Phi Long ở phía đông và cửa Đan Phượng ở phía tây, có bức tường ngăn các công trình với bên ngoài được gọi là Long Thành. Do đó, đây là khu vực Cấm thành - trung tâm đầu não của thành Thăng Long.

- *Mặt bằng tổng thể Cấm thành*: Các công trình được xây dựng liên tiếp, được bố trí gần nhau, mang tính liên hoàn, có sự thông suốt giữa các công trình. Trên tổng thể, mặt bằng Cấm thành được xây dựng theo lối hướng tâm theo trục và hướng tâm theo điểm, lấy một công trình chính làm trung tâm (điện Càn Nguyên hay Thiên An), rồi các công trình khác theo đó mà xây dựng bao xung quanh (đó là sự phân bố hài hòa, đăng đối giữa các công trình cung điện cũng như các hành lang bao quanh). Cách bố trí mặt bằng các công trình như vậy làm tăng vẻ tôn nghiêm cho công trình chính. Đây là kiểu mặt bằng của các công trình trong giai đoạn 1010 và 1029 -1030.

Giai đoạn 1017-1020, khi nơi thiết triều thay đổi sang phía đông và phía tây, sách *Cương mục* chua: *điện phía đông là điện Tập Hiền và điện phía tây là điện Giảng Vũ (Vũ)*. Có lẽ các sử gia đã lầm khi chú thích như vậy, vì trên mặt bằng tổng thể chung theo mô tả của các bộ sử, hai điện trên rất gần với điện Càn Nguyên. Hơn nữa, khi chuyển về phía tây, ngoài điện chính còn có thêm 3 điện khác được xây dựng thêm, trong đó chức năng của các điện được định rõ “*điện phía trước để coi châu, hai điện phía sau để nghe chính sự*”. Như vậy, với vị trí trước sau, các điện đã tạo thành một trục chính dọc, tạo cho khu vực này có mặt bằng hướng tâm theo trục, không có hướng tâm theo điểm như ở các giai đoạn trước (1010) và sau (1029 -1030).

- *Phạm vi trung tâm của Cấm thành*: Trước đây khi nghiên cứu về các vòng thành, vòng trong cùng còn có nhiều ý kiến do xuất hiện các tên khác nhau có thể chỉ cùng một hay khác đối tượng. Tuy nhiên cũng có nhà nghiên cứu đưa ra quan điểm cho rằng “*Phượng thành, Long thành, Long Phượng thành, Cung thành, Cấm thành đều là chỉ vòng thành ở phía trong ngăn cách và bảo vệ khu trung tâm chính trị đầu não của vương triều*” (Nguyễn Quang Ngọc 2005). Việc phân biệt các tên gọi khó xác định được chính xác vì, tên Long thành được nhắc đến khi mô tả đến việc xây dựng điện Trường Xuân và trên đó xây gác Long Đồi, các công trình này đều nằm về phía bắc của trục trung tâm trong Cấm thành. Hơn nữa, ở phía bắc này có sự trùng khớp giữa các lớp tường thành. Minh chứng của khảo cổ học cho thấy, trong Cấm thành có các bức tường bao quanh ngăn cách một quần thể cung điện hay một cung điện riêng lẻ. Như vậy, việc có một bức tường được xây dựng ngăn cách khu trung tâm của Cấm thành với các khu vực khác trong Cấm thành hoàn toàn có thể có. Và ở đây, có thể bức tường ngăn đó được gọi là Long thành.

3.2. Từ năm 1020 đến năm 1029, theo ghi chép của các sử liệu thì nơi thiết triều của nhà vua nằm ở phía tây (của điện Càn Nguyên), và cho xây dựng các cung điện khác phục vụ cho việc điều hành đất nước. Các kết quả nghiên cứu của khảo cổ học đã xác định được ở phía nam của khu A (phạm vi hố A20-A5) có dấu tích của quần thể (bao gồm hành lang ở phía bắc và cung điện) kiến trúc cung điện có quy mô lớn, các móng trụ được xây dựng kiên cố, các công trình phụ trợ ở phía bắc được xây dựng hài hòa bao quanh cung điện chính. Phía bắc của quần thể có dấu tích của tường bao ngăn cách với khu vực phía bắc. Do mặt bằng kiến trúc chưa xuất lộ hết, nhưng với các thành phần cấu tạo nên kiến trúc đã được xác định thì đây là một công trình kiến trúc có quy mô lớn, được xây dựng kiên cố, mang tính biểu trưng của quyền lực - đây có thể là nơi thiết triều của nhà vua trong giai đoạn từ 1020 -1029.

Với đặc trưng là các bức tường bao quanh một quần thể hay một kiến trúc, nên việc xuất hiện các dấu tích tường bao có thể giúp cho việc phân định các khu vực cũng như có thể đưa ra các giả thiết về công năng sử dụng các công trình bên trong đó.

**Bảng phụ lục ghi các sự kiện triều chính
trong giai đoạn 1020-1029 khi nơi thiết triều của nhà vua nằm ở phía tây**

TT	Thời gian	Sự kiện	Nguồn
1	Năm 1022	Vua sai Dực Thánh vương đi dẹp Đại Quang lịch. <i>Đại Việt sử ký toàn thư</i> chép là châu Đại Nguyên lịch; <i>Cương mục</i> chép: sai Dực Thánh vương đi đánh và phá được mán Đại Nguyên lịch)	Việt sử lược 2005: 77. Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 246. Cương mục 2007: 279.
2	Năm 1023	Tháng 9, xuống chiếu chép kinh Tam tạng để ở kho Đại Hưng	Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247.
3	Năm 1024	Vua sai Thái tử đánh châu Phong Luân, Khai Quốc vương đánh châu Đô Kim (ĐVSKTT và Cương mục chép: Khai Thiên vương đi đánh Phong Châu, Khai Quốc vương đi đánh Đô Kim)	Việt sử lược 2005: 77. Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247. Cương mục 2007: 280.
		Xây thành Thăng Long (<i>Đại Việt sử ký toàn thư</i> và <i>Cương mục</i> chép: sửa chữa kinh thành Thăng Long).	Việt sử lược 2005: 77. Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247. Cương mục 2007: 280.
4	Năm 1025	Chân Lạp tới cống (<i>Đại Việt sử ký toàn thư</i> chép: tháng 2, nước Chân Lạp sang cống)	Việt sử lược 2005: 77. Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247.
		Xuống chiếu lập trại Định Phiên ở địa giới phía nam châu Hoan.	Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247.
5	Năm 1026	Vua sai Thái tử đi dẹp Diễn Châu <i>Đại Việt sử ký toàn thư</i> và <i>Cương mục</i> chép: xuống chiếu cho Khai Thiên vương đi đánh giặc ở Diễn Châu)	Việt sử lược 2005: 77. Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247. Cương mục 2007: 281.
		Vua sai sứ sang Tống (<i>Đại Việt sử ký toàn thư</i> chép: tháng 8 sai Lý Trung Hiến và Lê Tái Nghiêm sang nước Tống kết hảo)	Việt sử lược 2005: 77. Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247.
		Tháng giêng, xuống chiếu làm Ngọc điệp (<i>Cương mục</i> chép: sửa Ngọc điệp)	Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247. Cương mục 2007: 281.
		Mùa đông, tháng 11, nước Chân Lạp sang cống	Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247.
6	Năm 1027	Vua sai Thái tử đi dẹp châu Thất Nguyên, Đông Chinh vương dẹp châu Văn (<i>Đại Việt sử ký toàn thư</i> và <i>Cương mục</i> chép: tháng 8 xuống chiếu cho Khai Thiên vương (Phật Mã) đi đánh châu Thất Nguyên, Đông Chinh vương đi đánh Châu Văn)	Việt sử lược 2005: 77. Cương mục 2007: 281. Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247.
		Tháng 8, xuống chiếu chép kinh Tam tạng.	Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 247.
7	Năm 1029	Cho xây dựng điện Thiên An và các cung điện bao quanh.	Đại Việt sử ký toàn thư 1998: 254. Việt sử lược 2005: 80.
		Tháng 6, dựng điện Thiên An	Cương mục 2007: 289.

TÀI LIỆU DẪN

BÙI THIẾT 2009. *Đôi thoại Thăng Long-Hà Nội*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

TRẦN HUY BÁ 1959. Thử bàn về vị trí thành Thăng Long đời Lý. *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6.

TRẦN HUY LIỆU (chủ biên) 2000. *Lịch sử thủ đô Hà Nội*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.

- TRẦN QUỐC VƯỢNG, VŨ TUẤN SÁN 1966. Bàn thêm về thành Thăng Long đời Lý Trần. *Nghiên cứu Lịch sử*, số 85.
- PHAN HUY LÊ 2006. Vị trí khu di tích khảo cổ học 18 Hoàng Diệu trong cấu trúc thành Thăng Long – Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử. *Khảo cổ học*, số 1: 3-24.
- TỔNG TRUNG TÍN 2004. Kết quả thăm dò khảo cổ học Đoàn Môn, Bắc Môn, Hậu Lâu, 62-64 Trần Phú và vấn đề vị trí, quy mô của Hoàng thành Thăng Long thời Lý-Trần-Lê. *Khảo cổ học*, số 4: 10-20.
- Việt sử lược* 2005. Trần Quốc Vượng (dịch). Nxb. Thuận Hoá. Huế.
- Đại Việt sử ký toàn thư* 1998. Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Việt sử thông giám cương mục (Cương mục)* 2007. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- NGUYỄN QUANG NGỌC 2005. Thành Thăng Long thời Lý-Trần-Lê đôi lời bàn thêm về phạm vi, vị trí của Hoàng thành và cung thành. *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2.
- TỔNG TRUNG TÍN, BÙI MINH TRÍ 2010. *Thăng Long-Hà Nội lịch sử ngàn năm từ lòng đất*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

THĂNG LONG FORBIDDEN CITADEL IN LÝ PERIOD (1010 - 1030), AND VALUES OF ARCHITECTURAL VESTIGES IN SECTION A (WESTERN CITADEL)

PHẠM VĂN TRIỆU

According to the historical records, from 1010 to 1030, the centre of the Forbidden Citadel, where the King gave audience, there were 3 times of change in location and at each time, palaces were built to serve the King and his royal family. Those works were built in a narrow scale, uninterrupted and well-proportioned. Between 1010 and 1029 – 1030, the composition of the centre of the Forbidden Citadel was in accordance with the axis and location of other constructions arranged around. Since 1020, when the royal audience hall was removed to the west, the palace of the central Forbidden Citadel was located along with the front – back palaces. Those palaces were enclosed by a great wall called Long Thành.

The results of the archaeological research on the Section A (nearest to the western citadel centre) of the 18 – Hoàng Diệu Street, Hà Nội, shows that the architectural works were closely connected to the common area of the sections B, C and D. The appearance of the southern area had separated the architectures in the Section A into 2 parts: The northern and southern parts. The architecture of the northern part was identified as a residence of the royal family, whereas the southern architecture which was very large was where the King gave audience during 10 years (1020 – 1029).

The combination between the old annals and archaeological data confirms the values of the architectural vestiges in the area of 18 – Hoàng Diệu Street, Hà Nội, which were not just royal palaces in the 10 years (1020 – 1029); the western area was where the king controlled the national affairs.